

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN GIA THIỀU



NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
CÁC BỘ MÔN KHỐI 9

Họ tên học sinh:.....

Lớp:.....

**Chúc các con học sinh chăm chỉ rèn luyện, ôn tập hiệu quả.
Kính mong các thầy cô giáo, các bậc phụ huynh động viên,
giúp đỡ để các con học sinh đạt kết quả tốt
trong bài kiểm tra giữa học kỳ I**

Giáo viên chủ nhiệm

Phụ huynh học sinh

.....

.....

Năm học 2023-2024

1. MÔN TOÁN

NỘI DUNG ÔN TẬP

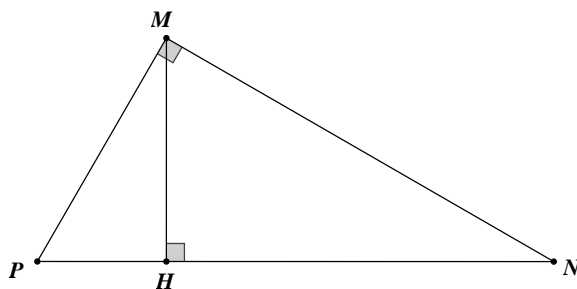
1. Câu hỏi ôn tập chương I – Căn bậc hai (SGK – Tr 39)

2. Câu hỏi ôn tập chương I - Hệ thức lượng trong tam giác vuông (SGK – Tr 90,91)

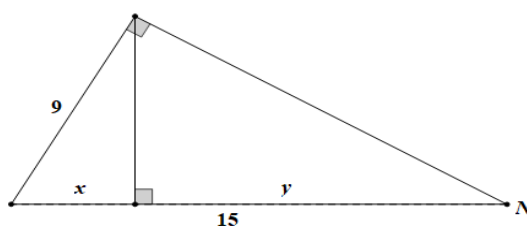
II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP THAM KHẢO

- A. PHẢN TRẮC NGHIỆM**
- Câu 1.** Tìm x để biểu thức sau có nghĩa $P = \frac{x-1}{\sqrt{x-1}}$.
- A. $x > 1$. B. $x \geq 1$. C. $x < 1$. D. $x > 0$.
- Câu 2.** Số 81 có căn bậc hai số học là:
- A. 9. B. -9. C. 81. D. -81.
- Câu 3.** Biểu thức $(2\sqrt{5} + \sqrt{2}) \cdot (2\sqrt{5} - \sqrt{2})$ bằng:
- A. 22. B. 18. C. $4\sqrt{5}$. D. 8.
- Câu 4.** Giá trị biểu thức $\frac{2}{3+2\sqrt{2}} + \frac{2}{3-2\sqrt{2}}$ bằng:
- A. $-8\sqrt{2}$. B. $8\sqrt{2}$. C. 12. D. -12.
- Câu 5.** Giá trị biểu thức $\frac{1}{2+\sqrt{3}} + \frac{1}{2-\sqrt{3}}$ bằng:
- A. $-2\sqrt{3}$. B. 4. C. 0. D. $\frac{-1}{2}$.
- Câu 6.** Biểu thức $\sqrt{a^2}$ bằng
- A. a . B. $-a$. C. $\pm a$. D. $|a|$.
- Câu 7.** Tất cả các nghiệm của phương trình $\sqrt{x^2} = 2$ là:
- A. $x = 2$. B. $x = -2$.
C. $x = 1$. D. $x = \pm 2$.
- Câu 8.** Rút gọn biểu thức $\frac{\sqrt{3}-3}{\sqrt{3}-1}$ được kết quả là:
- A. 3. B. $\sqrt{3}$. C. $-\sqrt{3}$. D. 2.
- Câu 9.** Nếu $\sqrt{9x} - \sqrt{4x} = 3$ thì x bằng:
- A. 3. B. $\frac{9}{5}$. C. 9. D. -3.
- Câu 10.** Điều kiện xác định của biểu thức $M = \frac{\sqrt{x+2}}{\sqrt{x-2}}$ là:
- A. $x > 0$. B. $x \geq 0$ và $x \neq 4$. C. $x > 4$. D. $x \neq 4$.
- Câu 11.** Căn bậc hai của 10 là
- A. $\sqrt{10}$. B. ± 5 . C. $\pm\sqrt{10}$. D. 5.
- Câu 12.** Tìm tất cả các giá trị của x để biểu thức $\sqrt{x+2}$ xác định?
- A. $x \leq 2$. B. $x \geq 2$. C. $x \leq -2$. D. $x \geq -2$.
- Câu 13.** Rút gọn biểu thức $\sqrt{(3-\sqrt{2})^2}$ được kết quả là

- A. $\sqrt{2}-3$. B. $3-\sqrt{2}$. C. $-3-\sqrt{2}$. D. $3+\sqrt{2}$.
- Câu 14.** Biểu thức $\sqrt{9+16}$ có giá trị là
A. 5. B. -5. C. 25. D. 12.
- Câu 15.** $\sqrt{25x}-\sqrt{16x}=1$ khi x bằng
A. 1. B. 3. C. 9. D. 4.
- Câu 16.** Giá trị của x để $\sqrt{4x-20}+3\sqrt{\frac{x-5}{9}}-\frac{1}{3}\sqrt{9x-45}=4$ là
A. $x=5$. B. $x=9$. C. $x=6$. D. $x=4$.
- Câu 17.** Với $x>0$ và $x\neq 1$ thì giá trị của biểu thức $A=\frac{\sqrt{x}-x}{\sqrt{x}-1}$ là
A. x . B. $-\sqrt{x}$. C. \sqrt{x} . D. $x-1$.
- Câu 18.** Rút gọn biểu thức $A=\frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-2}+\frac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x}+2}+\frac{2+5\sqrt{x}}{4-x}$ được kết quả là
A. $\frac{3\sqrt{x}}{\sqrt{x}+2}$. B. $\frac{3\sqrt{x}+12}{\sqrt{x}+2}$. C. $\frac{3}{\sqrt{x}+2}$. D. $\frac{3\sqrt{x}}{\sqrt{x}-2}$.
- Câu 19.** Rút gọn biểu thức $\left(\frac{\sqrt{x}-2}{x-1}-\frac{\sqrt{x}+2}{x+2\sqrt{x}+1}\right)\cdot\frac{(1-x)^2}{2}$ được kết quả là
A. $\sqrt{x}+x$. B. $\sqrt{x}-x$. C. \sqrt{x} . D. $x-\sqrt{x}$.
- Câu 20.** Cho tam giác DEF có góc $D=90^\circ$, $DE=6\text{cm}$, $DF=8\text{cm}$.
a) EF bằng
A. 14cm . B. 10cm . C. 100cm . D. 11cm .
b) góc E bằng
A. $53^\circ 8'$. B. $36^\circ 52'$. C. $36^\circ 12'$. D. $34^\circ 12'$.
- Câu 21.** Cho tam giác MNP có góc $M=90^\circ$, $N=30^\circ$, $MP=5\text{cm}$.



- a) PN bằng
A. $2,5\text{cm}$. B. 7cm . C. 10cm . D. 11cm .
b) Kẻ đường cao MH , hình chiếu PH bằng
A. $2,5\text{cm}$. B. 5cm . C. 3cm . D. 4cm
- Câu 22.** Ở hình bên ta có



A. $x = 9,6\text{cm}$ và $y = 5,4\text{cm}$.

B. $x = 5,4\text{cm}$ và $y = 10\text{cm}$.

C. $x = 10\text{cm}$ và $y = 5\text{cm}$.

D. $x = 5,4\text{cm}$ và $y = 9,6\text{cm}$

Câu 23. Giá trị của biểu thức : $\cos^2 20^\circ + \cos^2 40^\circ + \cos^2 50^\circ + \cos^2 70^\circ$ bằng

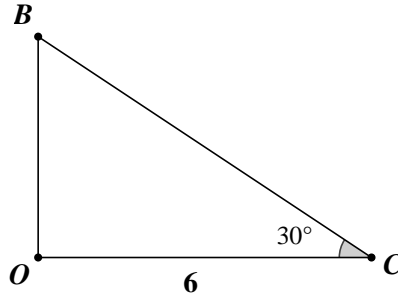
A. 1 .

B. 2 .

C. 3 .

D. 0 .

Câu 24. Trong hình bên độ dài OB bằng



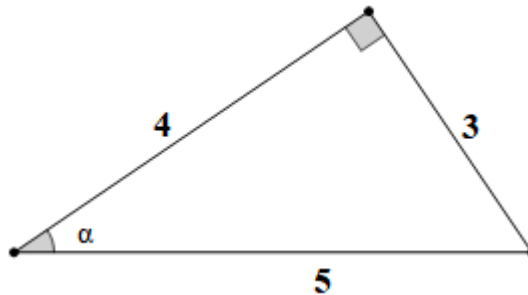
A. $2\sqrt{6}$.

B. $2\sqrt{3}$.

C. $3\sqrt{2}$.

D. $2\sqrt{2}$.

Câu 25. Cho tam giác như hình bên



a) A. $\cos \alpha = \frac{3}{4}$.

B. $\cos \alpha = \frac{4}{5}$.

C. $\cos \alpha = \frac{4}{3}$.

D. $\cos \alpha = \frac{5}{3}$.

b) A. $\tan \alpha = \frac{3}{4}$.

B. $\tan \alpha = \frac{4}{5}$.

C. $\tan \alpha = \frac{4}{3}$.

D. $\tan \alpha = \frac{5}{3}$.

B. TỰ LUẬN

Bài 1. Tính giá trị của biểu thức :

a) $A = \sqrt{(\sqrt{3}-\sqrt{5})^2} - \sqrt{(1-\sqrt{5})^2} + \frac{3}{\sqrt{3}}$

d) $D = (3\sqrt{12} - 4\sqrt{3} + \sqrt{15})\sqrt{3} - 2\sqrt{5}$

b) $B = (\sqrt{12} + \sqrt{27} - 12\sqrt{3}) : \sqrt{3}$

e) $E = \left(\frac{\sqrt{15} - \sqrt{20}}{2 - \sqrt{3}} + \frac{\sqrt{21} - \sqrt{7}}{1 - \sqrt{3}} \right) : \frac{1}{\sqrt{7} - \sqrt{5}}$

c) $C = \frac{\sqrt{4-2\sqrt{3}}}{1-\sqrt{3}}$

f) $F = \sqrt{4+2\sqrt{3}} + \sqrt{7-4\sqrt{3}}$

Bài 2. Cho $-1 < x < 1$. Rút gọn các biểu thức sau

$A = \frac{\sqrt{(x-1)^2}}{x^2-1} + \frac{\sqrt{(x+1)^2}}{(x+1)^2}$;

b)

$B = \sqrt{\frac{1+x}{1-x}} \cdot (2x-2) + (\sqrt{1-x} + \sqrt{1+x})^2$

Bài 3. Giải các phương trình sau :

a) $(\sqrt{x}+2)(3-2\sqrt{x}) = 5-2x$

b) $\sqrt{4x^2-4x+1}-5=0$

$$c) \sqrt{x^2-9} = 2\sqrt{x-3}$$

$$d) \sqrt{(2x-5)^2} = 5-2x$$

$$e) \sqrt{4x-20} + \sqrt{x-5} - \frac{1}{3}\sqrt{9x-45} = 4$$

$$f) \sqrt{3x} - 2\sqrt{12x} + \frac{1}{2}\sqrt{27x} = -4$$

Bài 4. Cho $A = 1 - \frac{\sqrt{x}+4x}{4x-1}$; $B = \frac{1-2x}{1-4x} + \frac{2\sqrt{x}}{2\sqrt{x}-1} - 1$

a) Tính giá trị của A khi $x = 1$

b) Rút gọn $P = A : B$

c) Tìm x để $P - P^2 > 0$

d) Tìm x để $P > \frac{1}{4}$.

Bài 5. Cho $A = \frac{2x+1}{x\sqrt{x}-1} - \frac{\sqrt{x}}{x+\sqrt{x}+1}$; $B = \frac{1+\sqrt{x^3}}{1+\sqrt{x}} - \sqrt{x}$.

a) Tính giá trị của B khi $x = 1$

b) Rút gọn $P = A \cdot B$

c) Tìm x để $P = 3$.

Bài 6. Cho $P = \left(\frac{x+2}{x\sqrt{x}+1} - \frac{1}{\sqrt{x}+1} \right) \cdot \frac{4\sqrt{x}}{3}$ với $x \geq 0$.

a) Rút gọn P .

b) Tìm x để $P = \frac{8}{9}$..

c) Tìm giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của P .

Bài 7. Cho $A = \frac{x-3\sqrt{x}}{x-9} - 1$; $B = \frac{9-x}{x+\sqrt{x}-6} + \frac{\sqrt{x}-3}{\sqrt{x}-2} - \frac{\sqrt{x}+2}{\sqrt{x}+3}$

a) Tính giá trị của B khi $x = 1$

b) Rút gọn $P = A : B$.

c) Tìm x để

$P > 0$.

Bài 8. Cho $P = \left(\frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-1} + \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+1} + \frac{\sqrt{x}}{1-x} \right) : \left(\frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-1} + \frac{1-\sqrt{x}}{\sqrt{x}+1} \right)$.

a) Rút gọn P .

b) Tính P với $x = \frac{2-\sqrt{3}}{2}$.

c) So sánh P với $\frac{1}{2}$.

Bài 9. Cho $A = \frac{\sqrt{x}+4}{\sqrt{x}-1}$ và $B = \frac{3\sqrt{x}+1}{x+2\sqrt{x}-3} - \frac{2}{\sqrt{x}+3}$ với $x \geq 0$; $x \neq 1$.

a) Tính A khi $x = 9$.

b) Chứng minh $B = \frac{1}{\sqrt{x}-1}$.

c) Tìm x để $\frac{A}{B} \geq \frac{x}{4} + 5$.

Bài 10. Cho $A = \frac{7}{\sqrt{x}+8}$ và $B = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}-3} + \frac{2\sqrt{x}-24}{x-9}$ với $x \geq 0$; $x \neq 9$.

a) Tính A khi $x = 25$.

b) Chứng minh $B = \frac{\sqrt{x}+8}{\sqrt{x}+3}$.

c) Tìm các giá trị nguyên của x để B nguyên.

d) Tìm x để $P = A \cdot B$ nguyên.

Bài 11. Cho $a, b, c \neq 0$ và $a+b+c=0$. Chứng minh $\sqrt{\frac{1}{a^2} + \frac{1}{b^2} + \frac{1}{c^2}} = \left| \frac{1}{a} + \frac{1}{b} + \frac{1}{c} \right|$.

Bài 12. Cho $(x + \sqrt{x^2+1})(y + \sqrt{y^2+1}) = 1$. Chứng minh $x + y = 0$.

Bài 13. Tìm giá trị nhỏ nhất của các biểu thức sau :

$$A = x - \sqrt{x} + 1; \quad E = x + \sqrt{x} + 1 \quad M = \sqrt{x} + \frac{4}{\sqrt{x} + 1};$$

$$P = \sqrt{x} + \frac{1}{\sqrt{x} + 4}$$

Bài 14. Cho $x \geq 1, y \geq 2$. Tìm giá trị lớn nhất của biểu thức $P = \frac{y\sqrt{x-1} + x\sqrt{y-2}}{xy}$.

Bài 15. Cho tam giác ABC vuông tại A .

a) Biết $\cos C = \frac{5}{13}$. Tính $\sin C, \cos B$ và $\tan C$ b) Biết $\tan B = \frac{1}{5}$. Tính

$$E = \frac{\sin B - 3\cos B}{2\sin B + 3\cos B}.$$

Bài 16. Cho tam giác ABC có $AB = 10, AC = 24, BC = 26$.

- Chứng minh tam giác ABC vuông và tính góc B , góc C ;
- Gọi AD là đường phân giác của tam giác ABC . Tính DB, DC ;
- Từ D kẻ DE, DF lần lượt vuông góc với AB, AC . Tứ giác $AEDF$ là hình gì? Tính diện tích của tứ giác đó.

Bài 17. Cho ΔABC vuông tại $A, B = 30^\circ; BC = 20$.

- Tính AB, AC
- Từ A kẻ AM, AN vuông góc với phân giác trong và ngoài của góc C . Chứng minh $MN \parallel BC$ và $MN = BC$.
- Chứng minh: A, M, C, N cùng cách đều 1 điểm.
- Tính diện tích tam giác MAB .

Bài 18. Cho tứ giác $ABCD$ có các đường chéo cắt nhau tại O và không vuông góc với nhau. Gọi H, K lần lượt là trực tâm của tam giác AOB và COD . Gọi G và I lần lượt là trọng tâm của các tam giác BOC và AOD .

- Gọi E là trọng tâm của tam giác AOB và F là giao điểm của AH và DK . Chứng minh các tam giác IEG và HFK đồng dạng với nhau.
- Chứng minh IG vuông góc với HK .

Bài 19: Cho tam giác ABC vuông tại B có $\hat{C} = 60^\circ, AC = 6\text{cm}$

a, Tính các cạnh còn lại của tam giác ABC .

b, Trên tia đối của CB lấy điểm N sao cho $CN = AC$, Chứng minh $\frac{CB}{CN} = \frac{AB}{AN}$

c, Đường thẳng song song với đường phân giác của \hat{A} kẻ từ B cắt AN tại H . Chứng

minh: $\frac{1}{BH^2} = \frac{1}{AB^2} + \frac{1}{BN^2}$

Bài 20: Cho tam giác ABC vuông tại A , đường cao AH ($H \in BC$)

- Biết $AB = 6\text{cm}; BC = 10\text{cm}$. Tính AC, B, AH (góc làm tròn đến độ)
- Kẻ HE vuông góc AB ($E \in AB$). Chứng minh: $AE \cdot AB = AC^2 - HC^2$
- Kẻ HF vuông góc AC ($F \in AC$). Chứng minh: $AF = AE \cdot \tan C$

d) Chứng minh rằng: $\left(\frac{AB}{AC}\right)^3 = \frac{BE}{CF}$

Bài 21: Cho ΔABC vuông tại A , đường cao AH . Biết $BH = 6\text{ cm}, HC = 24\text{ cm}$

- Tính AB, AH , số đo góc B
- Gọi M, N là hình chiếu của H lên AB và AC . Chứng minh: $AM \cdot AB = AN \cdot AC$
- Tính diện tích ΔAMN

d. Chứng minh: $HB.HC = MA.MB + NA.NC$
trên mặt đất dài 9m. Các tia nắng mặt trời tạo với mặt đất một góc xấp xỉ bằng 42° . Tính chiều cao của cột đèn. (làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai)

Bài 22: Một cầu trượt trong công viên có độ dốc là 26° và có độ cao là 2,4m. Tính độ dài của mặt cầu trượt (làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai).

Bài 23: Một cột đèn điện AB cao 9m có bóng in trên mặt đất là AC dài 4,5m. Hãy tính góc BCA (làm tròn đến phút) mà tia sáng mặt trời tạo với mặt đất.

2. MÔN VĂN

A. ÔN TẬP LÝ THUYẾT

1. Văn bản:

- **Văn học trung đại:** *Chuyện người con gái Nam Xương; Hồi thứ mười bốn (Hoàng Lê nhất thống chí); Chị em Thúy Kiều, Kiều ở lầu Ngưng Bích*

- **Ngữ liệu mở.**

* **Yêu cầu chung:**

- Học thuộc văn bản thơ, tóm tắt truyện
- Nắm được nội dung và ý nghĩa của các văn bản trên
- Nêu hoàn cảnh sáng tác, ý nghĩa nhan đề, thể loại của các văn bản trên.

2. Tiếng Việt

- Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp

- Câu chia theo mục đích nói

- Trợ từ

* **Yêu cầu chung:**

- Nắm được khái niệm, đặc điểm.
- Vận dụng được trong các bài tập

3. Viết

Viết đoạn văn:

- Nghị luận văn học

- Nghị luận xã hội

B. CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA

- Dạng đề thi vào lớp 10 THPT

C. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP THAM KHẢO

ĐỀ 1

Phần I (6.5 điểm): Trong “Chuyện người con gái Nam Xương”, tác giả Nguyễn Dữ đã kể lại thật cảm động cuộc đời của Vũ Nương, trong đó có đoạn viết:

Chàng bèn theo lời, lập một đàn tràng ba ngày đêm ở bến Hoàng Giang. Rồi quả thấy Vũ Nương ngồi trên chiếc kiệu hoa đứng ở giữa dòng, theo sau có đến năm mươi chiếc xe cờ tán, vồng lọng, rực rỡ đầy sông, lúc ẩn, lúc hiện.

Chàng vội gọi, nàng vẫn ở giữa dòng mà nói vọng vào:

- Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa.

Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt dần mà biến đi mất.

(Ngữ văn 9 Tập I- NXBGD Việt Nam trang 48)

Câu 1: Em hãy nêu nguồn gốc xuất xứ của văn bản.

Câu 2: Chỉ ra một lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích rồi chuyển thành lời dẫn gián tiếp.

Câu 3: Trong câu văn “*Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ*”, nhân vật Linh Phi đã có *ơn đức* gì khiến cho Vũ Nương “*thề sống chết cũng không bỏ*”?

Câu 4: Viết một đoạn văn theo cách lập luận tổng hợp- phân tích- tổng hợp khoảng 12 câu làm rõ những phẩm chất của Vũ Nương trong thời gian chồng nàng đi lính xa nhà. Trong đoạn em sử dụng một câu cảm thán, một trợ từ (gạch chân, chú thích rõ).

Phần II (3.5 điểm): Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

MÙA GIÁP HẠT...

... Những bữa cơm dọn sẵn, dọn khoai trong mùa giáp hạt đó là chuyện thường xuyên. Ba anh em tôi luôn được bố mẹ nhường phần cơm. Bố mẹ ăn phần sắn và khoai lang, chúng tôi cứ vô tư ăn ngon lành. Và những bữa cơm như thế, bố mẹ luôn ngồi đầu nồi, nhiều hôm tôi thấy bố mẹ thở dài. Hai đứa em tôi không để ý đến những hành động đó. Trong bữa cơm, thường có một bát mắm tôm đồng, hoặc sang hơn có thêm bát sườn lợn được mẹ băm thật nhỏ và kho thật mặn. Một nồi canh rau tập tàng. Chỉ đơn sơ vậy thôi, mà anh em tôi thấy ngon biết mấy.

Những mùa giáp hạt, vai mẹ lại gầy đi vì những đêm thức trắng, trần trọc với biết bao lo lắng. Tóc bố ngày một bạc thêm như thể có khói thuốc trên đầu. Anh em tôi cứ thế lớn lên trên đôi vai gầy của mẹ. Lớn lên trên những sợi bạc của bố, lớn lên trong tình yêu thương, đùm bọc của của gia đình. Lớn lên trong những mùa giáp hạt, lớn lên trong nồi cơm dọn khoai sắn. Bây giờ ngồi ôn lại những kỉ niệm, ôn lại những mùa giáp hạt, trong lòng không khỏi cảm thấy rung rung.

Quê tôi không còn cảnh phải ăn cơm dọn sẵn khoai. Nhưng tôi vẫn nhớ lắm những mùa giáp hạt...

(Trích *Mùa giáp hạt...*, Nguyễn Trung Thành, Báo *Giáo dục và Thời đại* số 100, ra ngày 26/4/2018, trang 50)

Câu 1: Chép lại một câu đặc biệt có trong đoạn văn bản trên?

Câu 2: Tìm và phân tích tác dụng của phép tu từ điệp ngữ trong các câu “Anh em tôi cứ thế lớn lên trên đôi vai gầy của mẹ. Lớn lên trên những sợi bạc của bố, lớn lên trong tình yêu thương, đùm bọc của của gia đình. Lớn lên trong những mùa giáp hạt, lớn lên trong nồi cơm dọn khoai sắn.”

Câu 3: Từ văn bản trên cùng với những hiểu biết xã hội, hãy nêu suy nghĩ của em (khoảng 2/3 trang giấy thi) về giá trị của tình cảm gia đình đối với mỗi chúng ta.

-----Hết-----

ĐỀ 2

Phần I (4 điểm). Cho đoạn trích sau:

“Có những cuốn sách khiến ta thất vọng, hụt hẫng. Nhưng không ít cuốn sách làm ta hạnh phúc, hồi hộp và mê đắm. Đọc một cuốn sách hay như bị cuốn vào một nỗi say mê, một niềm khoái cảm. Hành động đọc là cả một cuộc khám phá và chinh phục. Một nền giáo dục mà không khuyến khích và kích thích công chúng đọc sách là một nền giáo dục phiến diện, có thể sản sinh ra những con người nông cạn về tinh thần, “những con người một chiều kích” như Hơ-bơ Mác-kiu-dơ (Herbert Marcuse) đã nói.

(...) Sách sinh ra không phải để được trưng bày, khoe của hay làm dáng. Sách cũng không nên trở thành một cổ vật rêu phong. **Sách là để “lần giở trước đèn”.**”

(Theo Huỳnh Như Phương, *Hãy cầm lấy và đọc*, NXB Tổng hợp Tp Hồ Chí Minh, 2016)

Câu 1 (1.0 điểm). Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên? Em hãy chỉ ra một câu mở rộng thành phần trong đoạn.

Câu 2 (1.0 điểm). Em hiểu thế nào về câu in đậm trong đoạn trích trên? Từ đó em hãy cho biết thông điệp của đoạn trích.

Câu 3 (2.0 điểm). Từ nội dung của đoạn trích cùng hiểu biết xã hội của em, hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 1/2 trang giấy trình bày suy nghĩ của em về tầm quan trọng của việc đọc sách đối với giới trẻ hiện nay.

Phần II (6.0 điểm). Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi:

- Lần này ta ra, thân hành cầm quân, phương lược tiến đánh đã có tính sẵn. Chẳng qua mười ngày có thể đuổi được người Thanh. Nhưng nghĩ chúng là nước lớn gấp mười nước mình, sau khi bị thua một trận, ắt lấy làm thẹn mà lo mưu báo thù. Như thế việc binh đao không bao giờ dứt, không phải là phúc cho dân, nỡ nào mà làm như vậy. Đến lúc ấy chỉ người khéo lời lẽ mới dẹp nổi việc binh đao, không phải Ngô Thì Nhậm thì không ai làm được. Chờ mười năm nữa, cho ta được yên ổn mà nuôi dưỡng lực lượng, bấy giờ nước giàu quân mạnh, ta còn sợ gì chúng.

Câu 1 (1.0 điểm). Đoạn văn là lời của ai nói với ai? Nói trong hoàn cảnh nào?

Câu 2 (0.5 điểm). Ghi lại một câu phủ định trong đoạn trích trên.

Câu 3 (1.0 điểm). Trong chương trình Ngữ Văn THCS cũng có một tác phẩm thể hiện nỗi lòng lo lắng của vị chủ tướng trước nạn ngoại xâm. Đó là văn bản nào? Của ai?

Câu 4 (3.5 điểm). Bằng đoạn văn diễn dịch khoảng 12 câu, làm rõ tài mưu lược của nhân vật “ta” trong văn bản chứa đoạn trích trên. Trong đoạn có sử dụng câu cảm thán và lời dẫn trực tiếp. (Gạch chân, chú thích rõ).

3. MÔN ANH

PART I: LANGUAGE FOCUS.

From Unit 1 to Unit 3

1. Topic:

- Local environment.
- City life.
- Teen stress and pressure

2. Pronunciation:

- Stress on content words in sentences.
- Stress on pronouns in sentences.
- Stress on the verb be in sentences.
- Stress on auxiliary verbs in sentences.
- Stress on short words in sentences.
- Sentences with all the words stressed

3. Grammar:

- Complex sentences (adverb clauses of result, reasons, concession).
- Phrasal verbs
- Comparisons of adjectives and adverb
- Reported speech
- Question words before to-infinitive
- Used to/ get (be) used to

4. Vocabulary related to:

- Traditional crafts and places of interest
- City life
- Changes in adolescence

PART II: PRACTICE EXERCISES.

I. Choose the word whose underline part is pronounced differently from the others.

- | | | | |
|--------------------|--------------|----------------|---------------|
| 1. A. carved | B. impressed | C. embroidered | D. turned |
| 2. A. metropolitan | B. polluted | C. forbidden | D. affordable |
| 3. A. fabulous | B. packed | C. asset | D. canal |

4. A. sausage B. author C. launder D. daughter
 5. A. delighted B. helpline C. advice D. decision

II. Choose a word in each line that has different stress pattern.

1. A. pollution B. heritage C. cultural D. basket
 2. A. frustrated B. confident C. delighted D. embarrassed
 3. A. negative B. indicator C. determine D. skyscraper
 4. A. neighbourhood B. assignment C. emotion D. supportive
 5. A. disappointed B. adolescence C. environment D. independence

III. Choose the correct option A, B, C or D to complete the sentences.

1. The rose was _____ out of a single piece of valuable wood.
 A. moulded B. cast C. carved D. given
2. If I like, my mother can _____ flowers on the cushion covers for me.
 A. grow B. make C. embroider D. knit
3. I love going to this place _____ it's the quietest place in the city.
 A. so B. though C. so that D. as
4. They keep changing the decoration of the shop _____ they can attract more young people.
 A. so that B. because C. although D. when
5. Do you know who's _____ his pottery workshop?
 A. bringing out B. taking over C. passing down D. turning down
6. 'We'd like to try these conical hats, please.' – ' _____ '
 A. Sure. Put them on B. I agree, it's beautiful.
 C. It takes time to make them D. These are popular souvenirs
7. This city has one of the most _____ underground rail networks in the world.
 A. efficient B. fashionable
 C. cosmopolitan D. fascinated
8. After I found all the information I needed, I _____ the computer.
 A. turned off B. switched on
 C. looked for D. put off
9. Japan is the _____ developed country in the world.
 A. most second B. second in most
 C. second most D. two most
10. This laptop is much more user-friendly, but it costs _____ the other one.
 A. so much as B. as many as
 C. twice as much as D. twice as many
11. -'This morning I was stuck in a traffic jam for an hour.' – ' _____ '
 A. How bad! B. Good job!
 C. That's exciting D. Cool!
12. As children move toward _____, they are less likely to ask for advice.
 A. dependent B. dependence
 C. independent D. independence
13. Susan needs someone to show her how to _____ her anxiety and depression.
 A. empathize B. try C. succeed D. manage
14. Tom told us that sometimes he had difficulty _____ his feelings.
 A. expressing B. communicating C. sending D. talking
15. Stern insisted that she come downtown so that he could explain this to her _____.
 A. face B. direct C. indirect D. face to face
16. Youngsters love to eat from street _____. for the cheap price.
 A. vans B. vendors C. trucks D. business

17. Ben _____ a lot in his job but now, since his promotion, he doesn't.
 A. used travel B. used to travel
 C. used to travelling D. is used to traveling
18. I wish I _____ find the time to do more reading.
 A. may B. will C. could D. Can
19. I've just found 20 dollars in my pocket! _____ !
 A. No worries B. That's right C. Thanks a lot D. How cool
20. It is necessary _____ traditional custom of Vietnam .
 A. protecting B. to protect C. protected D. protect

IV. Mark the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

1. We decided to take rooms in Longwood House although the high price.
 A B C D
2. Is Ben Thanh Market a place of interesting in Ho Chi Minh City?
 A B C D
3. He asked his father where to cope with negative emotions.
 A B C D
4. He advised her thinking about that example again because it needed correcting.
 A B C D

V. Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions

1. A sustainable forest is a forest where trees that are cut are replanted and the wildlife is protected.
 A. pre-tested B. preserved C. reserved D. protested
2. Acupuncture originated in China and has been used as a traditional medicine for thousands of years.
 A. began B. created C. developed D. introduced
3. Every house in the street has been demolished.
 A. give up B. turn up C. broke down D. pulled down
4. When we travel overseas, we hope to go to Iceland.
 A. on the sea B. by water C. with foreigners D. to foreign lands

VI. Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions

1. What he said made her feel even more tense.
 A. relaxing B. boring C. stressful D. awful
2. He always turns up in time to save her. She may have been in trouble without his help.
 A. hides B. disappears C. appears D. runs away
3. You should follow these simple strategies to overcome stress.
 A. control B. get over C. manage D. fail
4. I don't think dropping out of school is a good idea.
 A. going on B. giving up C. leaving out D. running away

VII. Read the passage, and choose the correct answer A, B, C or D for each question.

Homelessness is a problem in many big cities in the world. It occurs when a part of the population does not have any (1) _____ place to call *home*. Hundreds of millions of people in the world spend at least some time of the year homeless. This is an issue that the authorities are trying to (2) _____. However, there are (3) _____ things that each person can do to help those people. One of the things that you can do to help the homeless is to volunteer your time. If you have a lot of free time, you might go on an extended trip to help (4) _____ homes or improve an impoverished area. Even with just a few hours a week, it is possible to make an impact in your

own city. You can also sign up to help at a (5) _____ soup kitchen: most cities have a mission of some kind (6)_____ food to the homeless and offering temporary shelter

- | | | | |
|---------------|---------------|----------------|-------------|
| 1.A.common | B.regular | C.unusual | D.fixed |
| 2.A.deal with | B.get over | C.look through | D.find out |
| 3.A.little | B.less | C.more | D.fewer |
| 4.A.care for | B.show around | C.set up | D.pull down |
| 5.A.urban | B.central | C.capital | D.local |
| 6.A.cooking | B.supporting | C.helping | D.serving |

VIII. Read the passage and choose the best answer to the following sentences

In the Mekong Delta, Long Dinh village of Tien Giang province is famous for its traditional craft of weaving flowered mats. The mat's high quality makes them popular domestically, and they are also exported to markets worldwide including Korea, Japan and America.

In spite of its well-established reputation for this traditional craft, mat weaving only started here about 50 years ago. It was first introduced by immigrants from Kim Son, a famous mat weaving village in the northern province of Ninh Binh. However, the technique of weaving sedge mats in Long Dinh, as compared with other places in the South, is somewhat different. Long Dinh branded mats are thicker and have more attractive colours and patterns.

Weaving sedge mats is similar to growing rice. Long Dinh mat production mainly occurs during the dry season, from January to April. Weavers have to work their hardest in May and June, otherwise, when the rainy season starts in July, they will have to put off finishing their products till the next dry season. No matter how much work it requires, Long Dinh mat producers stick with this occupation, as it brings a higher income than growing rice.

This trade provides employment for thousands of local labourers. At present, nearly 1,000 households in Long Dinh village live on weaving mats. To better meet market demands, Long Dinh mat weavers have created more products in addition to the traditional sedge mats. Particularly, they are producing a new type of mat made from the dried stalks of water hyacinth, a common material in the Mekong Delta.

Thanks to the planning and further investment, the mat weaving occupation has indeed brought in more income for local residents. Their living standards have improved considerably, resulting in better conditions for the whole village.

1. In order to meet market demands, artisans in Long Dinh_____.
 - A. try to produce various types of products
 - B. stop producing the traditional sedge mats
 - C. produce new products from rare material
 - D. for thousands of local labourers
2. We can infer from the sentence "Weaving sedge mats is similar to growing rice" that _____.
 - A. both bring similar income
 - B. both occur at the same time
 - C. both depend on weather conditions
 - D. both occur on the same land
3. Despite difficulties, people in Long Dinh try to follow the craft because_____.
 - A. they can make the techniques of weaving different
 - B. they can earn more money than growing rice
 - C. they can have jobs in the rainy months
 - D. they can go to Korea, Japan and America
4. We can infer from the passage that_____.
 - A. the craft contributes much to the village economy
 - B. all of the households in Long Dinh village live on weaving mats

- C. the new technique makes labourers work in the dry season
 - D. Long Dinh mat production is only well-known in foreign markets
5. All of the following are true about the craft in Long Dinh EXCEPT that _____.
- A. the techniques are a little bit different from those in other regions
 - B. the mats have more attractive colours and designs
 - C. it has the origin from Kim Son, Ninh Binh
 - D. it has had the reputation for more than 50 years

IX. Complete the sentences, using cued words.

1. Mary/ far/ responsible/ than/ anyone else/ her office.

2. I /look/ forward/ to/ visit/ parents/ this weekend.

3. John / said/ be/ go/ to work/ new company / next week.

4. My aunt/ have/ two children/ they/ not/ seem/ have/ good relationship.

5. They/ not /sure /operate/ new system.

X. Rewrite each sentence so that the new sentence has a similar meaning to the original one, using the word in brackets.

1. Our teacher asked us, "What are you most worried about?" (were)
.....
2. I think Da Nang is not as interesting as Ho Chi Minh City. (more)
.....
3. After leaving college, he started his own business with a bank loan. (set)
.....
4. I went to Malaysia last year. I wanted to experience a whole new world. (in order to)
.....
5. Joana couldn't decide when she should start her journey. (to)
.....

4. CÔNG NGHỆ

I. LÝ THUYẾT

- Học sinh ôn tập kiến thức đã học về:
- + Giới thiệu nghề điện dân dụng
 - + Vật liệu, dụng cụ dùng trong lắp đặt MĐTN
 - + Đồng hồ điện
 - + Nối dây dẫn điện

II. MỘT SỐ CÂU HỎI THAM KHẢO

A. Trắc nghiệm

Em hãy chọn đáp án đúng nhất trong mỗi câu sau:

Câu 1: Đầu không phải là tên dụng cụ cơ khí?

- A. Kìm
- B. Panme
- C. Đồng hồ vạn năng
- D. Búa

Câu 2: Công dụng của kìm là:

- A. Cắt dây dẫn
- B. Tuốt dây dẫn
- C. Giữ dây dẫn khi nối
- D. Tất cả đều đúng

Câu 3: Dụng cụ nào dùng để cắt kim loại, ống nhựa?

- A. Kìm
- B. Cưa

C. Khoan

D. Búa

Câu 4: Đồng hồ vạn năng thực hiện chức năng của:

A. Ampe kế

B. Vôn kế

C. Ôm kế

D. Tất cả đều đúng

Câu 5: Ampe kế dùng đo đại lượng nào sau đây:

A. Dòng điện

B. Điện áp

C. Điện trở

D. công suất

Câu 6: Các loại mối nối dây dẫn điện là:

A. Mối nối thẳng

B. Mối nối phân nhánh

C. Mối nối dùng phụ kiện

D. Tất cả đều đúng

Câu 7: Công tơ điện được lắp trong nhà nhằm mục đích gì ?

A. Đo điện áp

B. Đo cường độ dòng điện

C. Đo điện trở

D. Đo điện năng tiêu thụ

Câu 8: Chọn phát biểu sai: đối tượng lao động của nghề điện dân dụng:

A. Nguồn điện một chiều

B. Nguồn điện xoay chiều điện áp thấp dưới 380V

C. Nguồn điện xoay chiều điện áp cao trên 380V

D. Các loại đồ dùng điện

Câu 9: Cấu tạo dây cáp điện gồm mấy phần?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 10: Dựa vào số lõi, dây dẫn điện chia làm những loại nào?

A. Dây lõi 1 sợi, dây lõi nhiều sợi

B. Dây lõi đồng, dây lõi nhôm

C. Dây 1 lõi, dây nhiều lõi

D. Dây trần, dây bọc cách điện

B. Tự luận

Câu 1: Công dụng của đồng hồ đo điện? Nguyên tắc chung khi đo điện trở bằng đồng hồ vạn năng ?

Câu 2: Tên gọi, đại lượng đo của một số loại đồng hồ đo điện ? Ampe kế và vôn kế được mắc với mạch điện cần đo như thế nào?

Câu 3: Cho vôn kế có thang đo 300V, cấp chính xác là 1,5 thì sai số tuyệt đối lớn nhất là bao nhiêu?

Câu 4 : Thế nào là vật liệu cách điện? Vật liệu cách điện cần đảm bảo yêu cầu gì? Lấy VD vật liệu cách điện trong các đồ dùng, thiết bị điện?

Câu 5 : Yêu cầu mối nối và quy trình nối dây dẫn điện?

5. MÔN SINH

I. Phạm vi ôn tập:

Chương I: Các thí nghiệm của Men đen

Chương II: Nhiễm sắc thể

II. Hình thức kiểm tra:

- Tỷ lệ điểm: 70% Trắc nghiệm + 30% Tự luận

- Số câu: 28 câu trắc nghiệm + 2 câu tự luận

- Thời gian kiểm tra: 45 phút

III. Nội dung ôn tập

A. Câu hỏi tự luận

Câu 1: Trình bày ý kiến của bản thân em liên quan đến vấn đề lựa chọn giới tính khi sinh con?

Câu 2: Ở Gà, gen A quy định lông vàng trội hoàn toàn so với gen a quy định lông đen; B quy định chân cao trội hoàn toàn so với gen b quy định chân thấp. Cho 2 giống gà thuần chủng lông

vàng – chân thấp lai với lông đen – chân cao thu được F_1 . Cho F_1 lai phân tích. Xác định tỉ lệ kiểu gen và kiểu hình ở F_2 , viết sơ đồ lai từ P \rightarrow F_2

Câu 3: Nêu điểm giống và khác nhau cơ bản giữa nguyên phân và giảm phân?

B. Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa:

Câu 18: Trong quá trình nguyên phân, sự tự nhân đôi của NST diễn ra ở kì nào?

- A. Kì trung gian B. Kì đầu C. Kì giữa D. Kì sau

Câu 19: Ở kì giữa của quá trình nguyên phân, các NST xếp thành mấy hàng trên mặt phẳng xích đạo?

- A. 1 hàng B. 2 hàng C. 3 hàng D. 4 hàng

Câu 20: Giảm phân là hình thức phân bào xảy ra ở:

- A. Tế bào sinh dưỡng
B. Tế bào sinh dục vào thời kì chín
C. Tế bào mầm sinh dục
D. Hợp tử và tế bào sinh dưỡng

Câu 4. Cặp tính trạng nào sau đây là cặp tính trạng tương phản?

- A. Thân cao – hoa đỏ B. Chân thấp – lông ngắn
C. Thân cao – thân thấp D. Hoa đỏ - vỏ trơn

Câu 5. Lai phân tích nhằm mục đích:

- A. Nhằm kiểm tra kiểu gen.
B. Nhằm kiểm tra kiểu hình của cá thể mang tính trạng trội.
C. Xác định kiểu gen của cá thể mang tính trạng trội.
D. Kiểm tra kiểu gen, kiểu hình của cá thể mang tính trạng trội

Câu 6. Theo Mendel, mỗi tính trạng của cơ thể do

- A. một nhân tố di truyền quy định.
B. một cặp nhân tố di truyền quy định.
C. hai nhân tố di truyền khác loại quy định.
D. hai cặp nhân tố di truyền quy định.

Câu 7. Mendel đã giải thích kết quả thí nghiệm của mình bằng:

- A. sự phân li của cặp nhân tố di truyền trong quá trình phát sinh giao tử.
B. sự tổ hợp lại của cặp nhân tố di truyền trong quá trình thụ tinh.
C. sự phân li của cặp nhân tố di truyền trong quá trình phát sinh giao tử và sự tổ hợp lại của chúng trong thụ tinh.
D. sự phân li của cặp nhân tố di truyền trong quá trình thụ tinh và sự tổ hợp lại của chúng trong quá trình phát sinh giao tử.

Câu 8: Phép lai nào sau đây được thấy trong phép lai phân tích?

- I. Aa x aa; II. Aa x Aa; III. AA x aa; IV. AA x Aa; V. aa x aa.

Câu trả lời đúng là:

- A. I, III, V. B. I, III C. II, III D. I, V

Câu 9: Tính trạng lặn không biểu hiện ở thể dị hợp vì

- A. gen trội át chế hoàn toàn gen lặn.
B. gen trội không át chế được gen lặn.
C. cơ thể lai phát triển từ những loại giao tử mang gen khác nhau.
D. cơ thể lai sinh ra các giao tử thuần khiết.

Câu 10. Trong tế bào $2n$ ở người, kí hiệu của cặp NST giới tính là:

- A. XX ở nữ và XY ở nam.
B. XX ở nam và XY ở nữ.
C. ở nữ và nam đều có cặp tương đồng XX.
D. Ở nữ và nam đều có cặp không tương đồng XY.

Câu 11: Đặc điểm nào sau đây đúng với hiện tượng di truyền liên kết ?

- A. Làm hạn chế sự xuất hiện biến dị tổ hợp.
- B. Làm xuất hiện các biến dị tổ hợp rất đa dạng, phong phú.
- C. Luôn tạo ra các nhóm gen liên kết quý và mới.
- D. Các cặp gen quy định các cặp tính trạng nằm trên các cặp NST khác nhau

Câu 12: Từ một tinh bào bậc I trải qua quá trình giảm phân sẽ tạo ra được:

- A. 1 trứng và 3 thể cực
- B. 4 tinh trùng
- C. 3 tinh trùng và 1 thể cực
- D. 4 thể cực

Câu 13. Số lượng nhiễm sắc thể $2n=46$ là của loài

- A. Gà
- B. Tinh tinh
- C. Người
- D. Cải bắp

Câu 14. Ở kì giữa của quá trình nguyên phân, các NST kép xếp thành mấy hàng trên mặt phẳng xích đạo?

- A. 2 hàng
- B. 1 hàng
- C. 3 hàng
- D. 4 hàng.

Câu 15: Các hoạt động xảy ra trong quá trình giảm phân I:

- (I) NST kép trong cặp tương đồng tiếp hợp và có thể xảy ra sự trao đổi chéo
- (II) Các NST dẫn xoắn. Mỗi tế bào chứa n NST kép.
- (III) Các NST kép co xoắn cực đại và xếp thành hai hàng ở mặt phẳng xích đạo.
- (IV) Mỗi NST kép trong cặp tương đồng phân li độc lập đi về 2 cực của tế bào
- (V) NST bắt đầu co xoắn

Trình tự của diễn biến các hoạt động trong quá trình giảm phân I là:

- A. V, I, IV, III, II.
- B. I, V, III, IV, II
- C. V, I, III, IV, II
- D. I, III, IV, II, V

Câu 16: Tế bào của một loài nguyên phân 4 lần liên tiếp có tổng số NST trong tế bào là 320.

Loài đó có bộ NST lưỡng bội bằng bao nhiêu?

- A. $2n=80$
- B. $2n=40$
- C. $2n=20$
- D. $2n=10$

Câu 17: Ở cà chua $2n=24$. Số NST có trong một tế bào của thể một khi đang ở kỳ sau của nguyên phân là:

- A. 12.
- B. 48.
- C. 46.
- D. 45.

Câu 18: Trong phương pháp nghiên cứu của Mendel không có nội dung nào sau đây?

- A. Dùng toán thống kê để phân tích các số liệu thu được, từ đó rút ra quy luật di truyền các tính trạng đó của bố mẹ cho các thế hệ sau.
- B. Kiểm tra độ thuần chủng của bố mẹ trước khi đem lai.
- C. Lai phân tích cơ thể lai F_3 .
- D. Lai các cặp bố mẹ thuần chủng khác nhau về một hoặc vài cặp tính trạng tương phản, rồi theo dõi sự di truyền riêng rẽ của từng cặp tính trạng đó trên con cháu của từng cặp bố mẹ.

Câu 19. Đặc điểm nào của đậu Hà Lan tạo thuận lợi cho việc nghiên cứu của Mendel ?

- A. Sinh sản và phát triển chậm.
- B. Có nhiều cặp tính trạng tương phản
- C. Có hoa lưỡng tính, không tự thụ phấn.
- D. Có hoa đơn tính.

Câu 20: Ai là người đặt nền móng cho Di truyền học?

- A. Mendel
- B. Moocgan
- C. Đác- uyn
- D. Crick

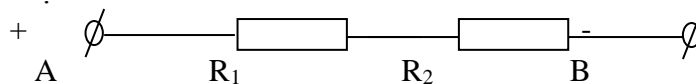
6. MÔN LÝ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

- Sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế 2 đầu dây dẫn
- Điện trở dây dẫn, định luật Ôm
- Đoạn mạch nối tiếp, song song
- Điện trở

II. BÀI TẬP THAM KHẢO:

Bài 1: Cho mạch điện như hình vẽ.



Biết $R_1 = 4\Omega$; $R_2 = 6\Omega$; $U_{AB} = 18V$

1) Tính điện trở tương đương và cường độ dòng điện qua đoạn mạch AB.

2) Mắc thêm $R_3 = 12\Omega$ song song với R_2 :

a) Vẽ lại sơ đồ mạch điện và tính điện trở tương đương của đoạn mạch AB khi đó.

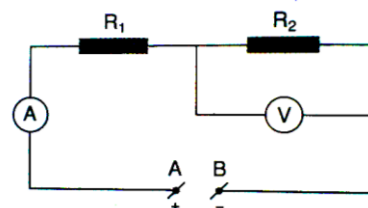
b) Tính cường độ dòng điện qua mạch chính khi đó?

Bài 2: Cho mạch điện có sơ đồ như hình vẽ , trong đó điện trở

$R_1 = 5\Omega$, $R_2 = 15\Omega$, vôn kế chỉ 3 V.

a/Tính R_{AB} và số chỉ của ampe kế A.

b/Tính U_{AB} và hiệu điện thế giữa hai đầu R_1 .



Bài 3: Một cuộn dây dẫn bằng đồng với khối lượng của dây dẫn

là 0,5kg và dây dẫn có tiết diện 1mm^2 .

a) Tính chiều dài dây dẫn, biết khối lượng riêng của đồng là 8900kg/m^3 .

b) Tính điện trở của cuộn dây này, biết điện trở suất của đồng là $1,7 \cdot 10^{-8}\Omega \cdot \text{m}$.

III. TRẮC NGHIỆM

Câu 1:Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào là sai?

- A. Để đo cường độ dòng điện phải mắc ampe kế nối tiếp với dụng cụ cần đo.
- B. Để đo hiệu điện thế hai đầu một dụng cụ cần mắc vôn kế song song với dụng cụ cần đo.
- C. Để đo điện trở phải mắc oát kế song song với dụng cụ cần đo.
- D. Để đo điện trở một dụng cụ cần mắc một ampe kế nối tiếp với dụng cụ và một vôn kế song song với dụng cụ đó.

Câu 2:Công thức nào sau đây là công thức tính điện trở mạch mắc nối tiếp.

- A. $R = \frac{1}{\frac{1}{R_1} + \frac{1}{R_2}}$
- B. $R = R_1 + R_2$
- C. $\frac{1}{R} = \frac{1}{R_1} + \frac{1}{R_2}$
- D. $R = \frac{R_1 \cdot R_2}{R_1 + R_2}$

Câu 3:Hai dây dẫn bằng đồng, có cùng tiết diện, dây thứ nhất có điện trở là 2Ω và có chiều dài 10m, dây thứ hai có chiều dài 30m. Điện trở của dây thứ hai là bao nhiêu?

- A. 4Ω
- B. 6Ω
- C. 8Ω
- D. 10Ω

Câu 4:Ba dây dẫn có cùng chiều dài, cùng tiết diện. Dây thứ nhất bằng đồng có điện trở R_1 , dây thứ hai bằng nhôm có điện trở R_2 , dây thứ ba bằng sắt có điện trở R_3 . Câu trả lời nào dưới đây là đúng khi so sánh điện trở của các dây dẫn?

- A. $R_3 > R_2 > R_1$
- B. $R_1 > R_3 > R_2$
- C. $R_2 > R_1 > R_3$
- D. $R_1 > R_2 > R_3$

Câu 5:Mắc nối tiếp $R_1 = 40\Omega$ và $R_2 = 80\Omega$ vào hiệu điện thế không đổi $U = 12V$. Cường độ dòng điện chạy qua điện trở R_1 là

- A. 0,1A
- B. 0,15A
- C. 0,45A
- D. 0,3A

Câu 6:Ba điện trở $R_1 = 3\Omega$, R_2 và $R_3 = 4\Omega$ mắc nối tiếp nhau và mắc vào mạch điện thì hiệu điện thế 2 đầu R_1 là $U_1 = 6V$ và R_2 là $U_2 = 4V$. Vậy hiệu điện thế 2 đầu R_3 và hiệu điện thế 2 đầu mạch là

- A. $U_3 = 6V$ và $U = 16V$
- B. $U_3 = 4V$ và $U = 14V$
- C. $U_3 = 5V$ và $U = 12V$
- D. $U_3 = 8V$ và $U = 18V$

Câu 7: Hai bóng đèn mắc nối tiếp rồi mắc vào nguồn điện. Để hai đèn cùng sáng bình thường ta phải chọn hai bóng đèn như thế nào?

- A. Có cùng hiệu điện thế định mức.
- B. Có cùng công suất định mức.
- C. Có cùng cường độ dòng điện định mức.
- D. Có cùng điện trở.

Câu 8: Có bốn điện trở $R_1 = 15\Omega$; $R_2 = 25\Omega$; $R_3 = 20\Omega$; $R_4 = 30\Omega$. Mắc bốn điện trở này nối tiếp với nhau rồi đặt vào hai đầu đoạn mạch hiệu điện thế $U = 90V$. Để dòng điện trong mạch giảm đi chỉ còn một nửa, người ta mắc nối tiếp thêm vào mạch một điện trở R_5 . Điện trở R_5 có thể nhận giá trị nào trong các giá trị sau đây?

- A. $R_5 = 25\Omega$ B. $R_5 = 40\Omega$ C. $R_5 = 60\Omega$ D. $R_5 = 90\Omega$

Câu 9: Trong số các vật liệu đồng, nhôm, sắt và nicrom, vật điện nào dẫn điện kém nhất?

- A. Đồng B. Nhôm C. Sắt D. Nicrom

Câu 10: Cường độ dòng điện chạy qua một bóng đèn là $1,2A$ khi mắc nó vào hiệu điện thế $12V$. Muốn cường độ dòng điện chạy qua bóng đèn tăng thêm $0,3A$ thì hiệu điện thế giữa hai đầu bóng đèn là:

- A. $U = 10V$ B. $U = 12,5V$ C. $U = 15V$ D. $U = 20V$

Câu 11: Có 3 điện trở $R_1 = 15\Omega$; $R_2 = 25\Omega$; $R_3 = 20\Omega$. Mắc ba điện trở này nối tiếp nhau rồi đặt vào hai đầu đoạn mạch một hiệu điện thế $90V$. Cường độ dòng điện trong mạch nhận giá trị nào trong các giá trị sau?

- A. $I = 6A$ B. $I = 1,5A$ C. $I = 3,6A$ D. $I = 4,5A$

Câu 12: Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về điện trở của dây dẫn?

Điện trở của dây dẫn là một đại lượng

- A. phụ thuộc vào chất liệu làm dây dẫn
B. không phụ thuộc vào chiều dài đoạn dây dẫn
C. phụ thuộc vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn.
D. phụ thuộc vào cường độ dòng điện qua dây dẫn.

Câu 13: Điện trở của dây dẫn không phụ thuộc vào yếu tố nào dưới đây?

- A. Vật liệu làm dây dẫn C. Khối lượng của dây dẫn
B. Chiều dài của dây dẫn D. Tiết diện của dây dẫn

Câu 14: Ba dây dẫn kích thước giống nhau làm bằng đồng, bạc và nhôm. Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Điện trở dây đồng là nhỏ nhất, dây nhôm lớn nhất.
B. Điện trở dây bạc bé nhất, dây đồng lớn nhất.
C. Điện trở dây nhôm bé nhất, dây bạc lớn nhất.
D. Điện trở dây bạc là nhỏ nhất, dây nhôm lớn nhất.

Câu 15: Khi hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn giảm thì cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn sẽ

- A. giảm tỉ lệ với hiệu điện thế.
B. tăng tỉ lệ với hiệu điện thế.
C. không thay đổi.
D. lúc đầu tăng, sau đó lại giảm.

Câu 16: Biểu thức nào sau đây xác định điện trở tương đương của đoạn mạch có hai điện trở R_1, R_2 mắc song song?

A. $\frac{1}{R_{td}} = \frac{1}{R_1} + \frac{1}{R_2}$

B. $R_{td} = \frac{R_1 \cdot R_2}{R_1 - R_2}$

C. $R_{td} = R_1 + R_2$

D. $R_{td} = R_1 - R_2$

7. MÔN HÓA

I. Nội dung ôn tập

- Tính chất hóa học của oxit, axit và bazơ.
- Một số oxit, axit, bazơ quan trọng.

II. Bài tập tham khảo

A. Trắc nghiệm

1. Khí X có đặc điểm: Là một oxit axit. Nặng hơn khí NO₂. Khí X là
A. CO₂ B. Cl₂ C. HCl D. SO₂
2. Cho các oxit : Fe₂O₃ ; Al₂O₃ ; CO₂ ; N₂O₅ ; CO ; BaO ; CuO các oxit phản ứng với nước ở nhiệt độ thường là
A. Fe₂O₃ ; CO₂ ; N₂O₅ B. Al₂O₃ ; BaO ; CuO
C. CO₂ ; N₂O₅ ; BaO D. CO₂ ; CO ; BaO
3. CaO **không phản ứng** với chất nào trong các chất sau?
A. H₂O B. SO₂ C. HCl D. O₂
4. Cặp chất nào sau đây có thể dùng để điều chế SO₂ trong phòng thí nghiệm?
A. Al và H₂SO₄ loãng B. NaOH và dung dịch HCl
C. Na₂SO₄ và dung dịch HCl D. Na₂SO₃ và dung dịch HCl
5. Khí CO₂ bị lẫn hơi nước, người ta có thể làm khô khí CO₂ bằng cách dẫn hỗn hợp khí qua
A. O₂, CO B. H₂SO₄ đậm đặc C. NaOH rắn D. CaO mới nung
6. Cho 20 gam hỗn hợp X gồm CuO và Fe₂O₃ tác dụng vừa đủ với 0,2 lít dung dịch HCl có nồng độ 3,5M. Thành phần phần trăm theo khối lượng của CuO và Fe₂O₃ trong hỗn hợp X lần lượt là :
A. 25% và 75% B. 20% và 80%
C. 22% và 78% D. 30% và 70%
7. Hoà tan 6,2 g natri oxit vào 193,8 g nước thì được dung dịch A. Nồng độ phần trăm của dung dịch A là:
A. 4%. B. 6%. C. 4,5% D. 10%
8. Dung dịch axit làm quỳ tím
A. không đổi màu. B. hóa màu đỏ. C. hóa màu xanh. D. hóa không màu.
9. Dung dịch HCl phản ứng được với dãy chất
A. Fe, Cu, SO₂, NaOH B. NaOH, CO₂, Al, Zn
C. Mg, CuO, Cu(OH)₂, NaOH D. Fe, Cu, H₂SO₄ (loãng), NaOH
10. Để pha loãng H₂SO₄ đặc, người ta dùng cách nào sau đây?
A. Rót từ từ nước vào axit H₂SO₄ đặc.
B. Đổ nhanh nước vào axit H₂SO₄ đặc, khuấy đều.
C. Rót từ từ axit H₂SO₄ đặc vào nước, khuấy đều.
D. Đổ nhanh axit H₂SO₄ đặc vào nước.
11. Hỗn hợp Al và Cu được hoà tan hết trong dung dịch
A. NaOH B. HCl C. H₂SO₄ đặc nóng D. K₂O
12. Trung hòa dung dịch chứa 0,1 mol HCl cần dùng bao nhiêu gam dung dịch NaOH 8% ?
A. 8 gam B. 50 gam C. 100 gam D. 150 gam
13. Hoà tan 12,1 g hỗn hợp bột kim loại Zn và Fe cần 400ml dung dịch HCl 1M. Khối lượng hỗn hợp muối thu được sau phản ứng là
A. 26,3 g B. 40,5 g C. 19,2 g D. 22,8 g
14. Cho các bazơ sau: Fe(OH)₃, Al(OH)₃, Cu(OH)₂, Zn(OH)₂. Khi nung nóng các bazơ trên tạo ra dãy oxit bazơ tương ứng là:
A. FeO, Al₂O₃, CuO, ZnO B. Fe₂O₃, Al₂O₃, CuO, ZnO
C. Fe₃O₄, Al₂O₃, CuO, ZnO D. Fe₂O₃, Al₂O₃, Cu₂O, ZnO
15. Cho 200ml dung dịch KOH 1M tác dụng với 200ml dung dịch H₂SO₄ 1M, sau phản ứng cho thêm một mảnh Mg dư vào sản phẩm thấy thoát ra một thể tích khí H₂ (đktc) là:

A. 2,24 lít

B. 4,48 lít

C. 3,36 lít

D. 6,72 lít

lít

16. Cho các chất : CuO ; SO_2 ; H_2SO_4 ; $\text{Cu}(\text{OH})_2$; Al_2O_3 ; Fe ; Na_2O ; HCl . Dung dịch NaOH phản ứng được với

A. Al_2O_3 ; Fe ; Na_2O ; SO_2

B. Al_2O_3 ; H_2SO_4 ; SO_2 ; HCl

C. SO_2 ; H_2SO_4 ; $\text{Cu}(\text{OH})_2$; Al_2O_3

D. H_2SO_4 ; Al_2O_3 ; Fe ; HCl

17. Nhiệt phân hoàn toàn 19,6g $\text{Cu}(\text{OH})_2$ thu được một chất rắn màu đen, dùng khí H_2 dư khử chất rắn màu đen đó thu được một chất rắn màu đỏ có khối lượng là:

A. 6,4 g

B. 9,6 g

C. 12,8 g

D. 16 g

18. Dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$ và dung dịch NaOH có những tính chất hóa học của bazơ tan vì:

A. Làm đổi màu chất chỉ thị, tác dụng với oxit axit.

B. Làm đổi màu chất chỉ thị, tác dụng với axit.

C. Làm đổi màu chất chỉ thị, tác dụng với oxit axit và axit.

D. Tác dụng với oxit axit và axit.

19. Có ba lọ không nhãn, mỗi lọ đựng một dung dịch các chất sau: NaOH , $\text{Ba}(\text{OH})_2$, NaCl . Thuốc thử để nhận biết cả ba chất là

A. Quỳ tím và dung dịch HCl .

B. Phenolphthalein và dung dịch BaCl_2 .

C. Quỳ tím và dung dịch K_2CO_3 .

D. Quỳ tím và dung dịch NaCl .

20. Khi hòa tan hoàn toàn 1 lượng hỗn hợp gồm Fe và FeO bằng dung dịch H_2SO_4 loãng vừa đủ thu được dung dịch X trong đó số nguyên tử hydro bằng 48/25 lần số nguyên tử oxi. Nồng độ phần trăm chất tan có trong dung dịch X là

A. 1,8%

B. 3,6%

C. 8,1%

D. 4,55%

B. Tự luận

1. Nêu hiện tượng và viết các PTHH biểu diễn các phản ứng hoá học ở các thí nghiệm sau:

a) Nhỏ vài giọt axit clohidric vào ống nghiệm chứa ít bột CuO .

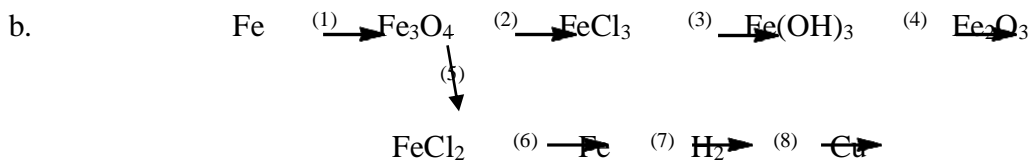
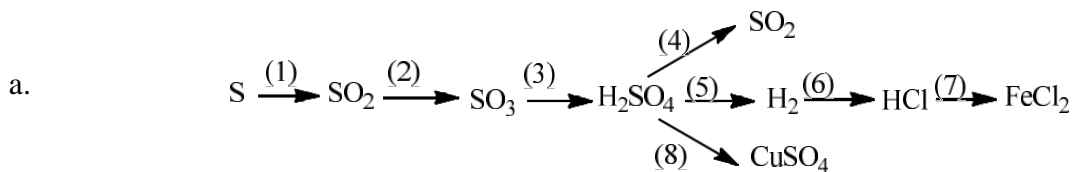
b) Hoà tan diphospho pentaoxit vào nước rồi nhúng quỳ tím vào dung dịch thu được.

c) Cho $\text{Cu}(\text{OH})_2$ tác dụng với axit sunfuric.

d) Cho một mẫu nhôm vào dung dịch axit sunfuric loãng.

e) Nung một ít đồng(II) hiđrôxit trong ống nghiệm.

2. Hoàn thành chuỗi phản ứng sau (ghi rõ điều kiện nếu có):



3. Hoà tan 10,8 gam Al tác dụng vừa đủ với 600 ml dung dịch axit clohidric và sau phản ứng thu được V lít khí ở đktc.

a. Tìm V.

b. Tìm khối lượng muối nhôm thu được.

c. Tìm nồng độ C_M của dung dịch HCl ban đầu.

4. Trung hoà 200 ml dung dịch axit nitric 2M bằng dung dịch bari hiđrôxit 10%.

- a. Tính số gam dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$ đã dùng.
 b. Tính khối lượng muối thu được.
- 5.** Đốt cháy hoàn toàn m gam bột Cu trong không khí, đem toàn bộ lượng oxit thu được hòa tan vào dung dịch HCl dư, thu dung dịch A. Cho dung dịch A tác dụng với dung dịch NaOH dư, thu được kết tủa B, nung kết tủa B tới khối lượng không đổi thu được 8 gam chất rắn.
- a. Viết PTHH xảy ra.
 b. Tính m .
- 6.** Để hòa tan hoàn toàn 64 g oxit của kim loại có hoá trị III cần vừa đủ 800ml dung dịch axit nitric 3M.
- a. Tìm công thức oxit kim loại trên.
 b. Tìm nồng độ mol của dung dịch muối thu được sau phản ứng (biết thể tích dung dịch không thay đổi).

8. MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

A. Nội dung ôn tập:

1. Chí công vô tư
2. Dân chủ và kỷ luật
3. Tự chủ
4. Bảo vệ hoà bình
5. Hợp tác cùng phát triển

* Học sinh ôn tập khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, cách rèn luyện, liên hệ các vấn đề liên quan đến các nội dung trên.

B. Cấu trúc đề thi giữa kì:

- 70% trắc nghiệm khách quan, 30% tự luận.
- Mức độ: 40% nhận biết, 30% thông hiểu, 20% vận dụng, 10% vận dụng cao.

C. Đề minh hoạ

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm):

Trả lời câu hỏi bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Phải để việc công, việc nước lên trên, lên trước việc tư, việc nhà”. Câu nói đó nói đến đức tính nào ?

- A. Trung thành. B. Thật thà. C. Chí công vô tư. D. Tiết kiệm.

Câu 2: Không thiên vị, giải quyết công việc theo lẽ phải, xuất phát từ lợi ích chung, đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân được gọi là ?

- A. Đức tính khiêm nhường. B. Đức tính tiết kiệm.
 C. Đức tính trung thực. D. Đức tính Chí công vô tư.

Câu 3: Câu ca dao tục ngữ nào thể hiện Chí công vô tư?

- A. Quân pháp bất vị thân.
 B. Tha kẻ gian, oan người ngay.
 C. Thương bất chính, hạ tắc loạn.
 D. Bề trên ở chẳng kĩ cương/Cho nên kẻ dưới lập đường mây mưa.

Câu 4: Người làm chủ được suy nghĩ, tình cảm và hành vi của mình trong mọi hoàn cảnh tình huống là người có đức tính

- A. tự lập. B. tự tin. C. tự chủ. D. tự ti.

Câu 5: Biểu hiện nào dưới đây là biểu hiện của tính tự chủ?

- A. Luôn luôn hành động theo ý mình, không nghe ý kiến của người khác
 B. Sống đơn độc, khép kín.
 C. Tự quyết định công việc của mình, không bị hoàn cảnh chi phối.
 D. Dễ bị người khác lôi kéo làm theo họ.

Câu 6: Nội dung nào dưới đây thể hiện ý nghĩa của lối sống tự chủ?

- A. Khiến con người dao động trước những khó khăn thử thách.
- B. Giúp con người biết sống đúng đắn và cư xử có văn hóa.
- C. Giúp con người vượt qua nghịch cảnh mà không cần suy nghĩ.
- D. Chỉ giúp con người làm chủ được hành vi trong một số hoàn cảnh.

Câu 7: Kỉ luật là những quy định chung của

- A. một nhóm bạn thân
- B. Nhà nước
- C. tập thể và cộng đồng xã hội
- D. các quốc gia trên thế giới

Câu 8: Ý kiến nào dưới đây không đúng khi nói về ý nghĩa của việc tuân theo kỉ luật?

- A. Tạo ra sự thống nhất hành động trong tập thể.
- B. Bảo vệ quyền lợi của mỗi cá nhân trong tập thể.
- C. Không phát huy được quyền làm chủ của mỗi cá nhân.
- D. Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công việc của tập thể.

Câu 9: Câu “Muốn tròn phải có khuôn, muốn vuông phải có thước” nói về tính

- A. năng động
- B. tự chủ
- C. sáng tạo
- D. kỉ luật.

Câu 10: Xu thế chung của thế giới hiện nay là

- A. chạy đua vũ trang
- B. đối đầu thay đổi thoai.
- C. chiến tranh bằng vũ khí hạt nhân.
- D. hoà bình, ổn định và hợp tác quốc tế.

Câu 11: Tình trạng không có chiến tranh, hoặc xung đột vũ trang. Thể hiện ở chỗ hiểu biết, tôn trọng hợp tác giữa các quốc gia được gọi là ?

- A. Hợp tác.
- B. Hoà bình.
- C. Dân chủ.
- D. Hữu nghị.

Câu 12: Đối lập với hoà bình là tình trạng

- A. hoà hoãn
- B. chiến tranh
- C. cạnh tranh
- D. biểu tình.

Câu 13: Trên đường đi học về, em cùng bạn H nhìn thấy một nhóm người đang chèo kéo du khách nước ngoài, H vội kéo em đi nhanh để tránh phiền phức. Trong trường hợp đó em sẽ

- A. cùng H tìm cách giúp đỡ du khách nước ngoài.
- B. đồng tình với việc làm của H.
- C. đi nhanh về nhà, kể với bố mẹ việc mình vừa chứng kiến.
- D. mắng nhóm người kia và yêu cầu họ dừng việc làm đó lại.

Câu 14: Việc làm nào dưới đây không đúng khi thể hiện tình hữu nghị với bạn bè trong cuộc sống hằng ngày?

- A. Giúp đỡ những bạn học kém hơn mình.
- B. Thân thiện, hoà đồng với các bạn trong lớp.
- C. Tôn trọng và ủng hộ mọi ý kiến dù sai của tập thể lớp.
- D. Tham gia các hoạt động giao lưu do nhà trường tổ chức.

Câu 15: Quan điểm nào dưới đây đúng khi nói về hợp tác ?

- A. Hợp tác chỉ mang lại phiền phức, ràng buộc lẫn nhau.
- B. Chỉ những người bất tài mới cần hợp tác với người khác.
- C. Không thể có sự hợp tác bình đẳng giữa các đối tác kinh tế.
- D. Hợp tác chỉ thành công khi có sự tôn trọng, bình đẳng giữa các bên.

Câu 16: Hành vi nào sau đây thể hiện tính dân chủ trong cuộc sống hàng ngày?

- A. Nhà trường tổ chức cho học sinh học tập nội quy trường lớp, học sinh được thảo luận và thống nhất thực hiện.
- B. Cán bộ trong thôn không cho dân biết kế hoạch làm đường liên thôn.
- C. Trưởng thôn bắt mọi người trong thôn phải phục tùng ý kiến của mình.
- D. Trong lớp, bạn N tự do nói chuyện riêng.

Câu 17: Để bảo vệ hòa bình, các quốc gia, dân tộc không sử dụng biện pháp nào dưới đây?

- A. Dùng thương lượng để giải quyết mâu thuẫn.
- B. Đàm phán để giải quyết xung đột giữa các dân tộc.
- C. Duy trì tình trạng không có chiến tranh.

D. Tích cực tham gia chạy đua vũ trang.

Câu 18: Việc làm nào dưới đây không phải là biểu hiện của người biết thực hiện dân chủ và kỉ luật?

A. Cùng bàn bạc về kế hoạch dã ngoại với các bạn trong lớp.

B. Thực hiện tốt nội quy nhà trường.

C. Ban hành chủ trương vì lợi ích cá nhân.

D. Tôn trọng các quy định của cộng đồng.

Câu 19: Quan hệ bạn bè thân thiện giữa nước này với nước khác là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A. Xây dựng nếp sống văn hóa.

C. Chống chiến tranh hạt nhân.

B. Tình hữu nghị giữa các dân tộc.

D. Hợp tác cùng phát triển.

Câu 20: Phẩm chất nào dưới đây là điều kiện để dân chủ được đảm bảo thực hiện có hiệu quả?

A. Tự chủ

B. Năng động

C. Sáng tạo

D. Kỉ luật.

Câu 21: Dấu hiệu nào sau đây không phải là biểu hiện của cuộc chiến tranh chính nghĩa?

A. Xâm lược quốc gia khác để mở rộng lãnh thổ.

B. Bảo vệ hòa bình.

C. Giữ gìn sự bình yên cho đất nước.

D. Chống xâm lược từ các quốc gia khác.

Câu 22: Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của lòng yêu hòa bình?

A. Phân biệt đối xử giữa các dân tộc.

B. Ép buộc người khác theo ý mình.

C. Giải quyết bất đồng bằng thương lượng.

D. Nói xấu lẫn nhau.

Câu 23: Trong các ý kiến dưới đây, ý kiến nào em cho là đúng?

A. Học nhóm cũng là một biểu hiện của sự hợp tác cùng phát triển.

B. Tuyệt đối không nên hợp tác với nước đã từng gây chiến tranh với nước mình.

C. Không cần hợp tác quốc tế vẫn giải quyết được những vấn đề toàn cầu.

D. Hợp tác để tranh thủ mọi sự giúp đỡ của người khác để làm lợi cho mình.

Câu 24: Quỹ nhi đồng Liên Hợp Quốc được viết tắt là gì?

A. UNESCO.

B. UNICEF.

C. FAO.

D. ASEAN.

Câu 25: Hoạt động nào dưới đây nhằm bảo vệ hòa bình giữa các quốc gia?

A. Chiếm lĩnh vị thế bá chủ toàn cầu

B. Dùng đàm phán để giải quyết xung đột.

C. Can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia.

D. Tăng cường mở rộng diện tích lãnh thổ.

Câu 26: Nội dung nào dưới đây không thể hiện ý nghĩa của dân chủ và kỉ luật?

A. Tạo ra sự thống nhất cao về nhận thức.

B. Gây mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ.

C. Là điều kiện để xây dựng mối quan hệ xã hội tốt đẹp.

D. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

Câu 27: Mọi người được làm chủ công việc của tập thể, xã hội, cùng được tham gia bàn bạc, góp phần thực hiện, giám sát những công việc chung là nội dung khái niệm nào dưới đây?

A. Tiết kiệm

B. Dân chủ

C. Kỉ luật

D. Liêm khiết.

Câu 28: Mục đích của quan hệ hữu nghị thể hiện ở nội dung nào dưới đây?

A. Gây áp lực giữa các dân tộc.

B. Tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau.

C. Chế nhạo bản sắc văn hóa của nhau.

D. Dùng vũ lực để giải quyết tranh chấp.

Phần II. Tự luận (3 điểm):

Câu 1 (1,5 điểm). Hợp tác có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi nước? Hãy kể tên một số công trình thể hiện sự hợp tác giữa nước ta với nước khác trên một số lĩnh vực (ít nhất 3 công trình)?

Câu 2 (1,5 điểm). *Cho tình huống sau:*

Ông N mới được bầu làm tổ trưởng dân phố. Hai ngày sau ông dán ở bảng tin tờ thông báo thay đổi một số quy định của khu tập thể. Nhiều người đọc thông báo nhưng không đồng tình vì họ cho rằng việc thay đổi nội quy phải được bàn bạc trong cuộc họp trước khi ra thông báo.

Theo em, việc làm của ông N là đúng hay sai? Vì sao?

9. MÔN LỊCH SỬ

I. Kiến thức trọng tâm

1. Nội dung: Học sinh ôn tập tất cả phần lịch sử thế giới hiện đại từ năm 1945 đến nay (từ bài 1 đến bài 5). Cụ thể:

- Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến những năm 90 của thế kỉ XX
- Các nước Châu Á
- Các nước Đông Nam Á

2. Tự luận:

Câu 1. Tại sao phần lớn các dân tộc ở châu Á đã giành được độc lập nhưng trong suốt nửa sau thế kỉ XX tình hình châu Á luôn không ổn định?

Câu 2.

- a. Tổ chức ASEAN thành lập trong hoàn cảnh nào? Đến nay, có bao nhiêu nước tham gia trong tổ chức đó?
- b. Hãy đánh giá vai trò của Việt Nam trong ASEAN?

Câu 3. Tại sao nói: Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX “ một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á”?

Câu 4. Liên Xô bước vào công cuộc khôi phục kinh tế xây dựng chủ nghĩa xã hội sau chiến tranh thế giới thứ hai trong hoàn cảnh nào? Thành tựu đạt được trong công cuộc khôi phục kinh tế từ năm 1945-1950?

II. Câu hỏi trắc nghiệm minh họa

Câu 1. Năm 1949, nền khoa học, kĩ thuật của Liên Xô đạt được thành tựu quan trọng là

- A. đưa người vào vũ trụ
- B. đưa người lên mặt trăng
- C. chế tạo thành công bom nguyên tử
- D. chế tạo được tàu ngầm nguyên tử

Câu 2. Lên cầm quyền, Gooc- ba- chốp đã đề ra đường lối gì để đối phó với khủng hoảng toàn diện?

- A. nhờ vào sự giúp đỡ của Mĩ
- B. đường lối cải tổ
- C. hợp tác với các nước phương tây
- D. áp dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật vào sản xuất

Câu 3. Liên Xô bước ra khỏi Chiến tranh thế giới thứ hai với tư thế

- A. của người chiến thắng, không phải chịu tổn thất gì
- B. của người chiến thắng nhưng phải chịu những tổn thất hết sức nặng nề
- C. của nước chịu nhiều hậu quả to lớn về người và của
- D. thể hiện được vai trò và tính ưu việt của nhà nước xã hội chủ nghĩa

Câu 4. Kết quả của cuộc nội chiến ở Trung Quốc giữa Quốc dân đảng và Đảng Cộng sản Trung Quốc từ năm 1946 đến năm 1949 như thế nào?

- A. Quốc dân đảng thua trận phải rút chạy ra Đài Loan.

- B. Đảng Cộng sản Trung Quốc thất bại phải chấm dứt quyền lãnh đạo.
- C. Cuộc nội chiến không phân thắng bại, lãnh đạo hai Đảng kí hòa ước.
- D. Mĩ và Liên Xô can thiệp cuộc nội chiến kết thúc trong hòa bình.

Câu 5. Việc Trung Quốc thu hồi chủ quyền đối với Hồng Kông và Ma Cao thể hiện

- A. sự thành công của công cuộc cải cách – mở cửa.
- B. vai trò, địa vị quốc tế của Trung Quốc ngày càng được nâng cao.
- C. chính sách đúng đắn của Đảng Cộng sản Trung Quốc.
- D. khoa học – kĩ thuật của Trung Quốc ngày càng phát triển.

Câu 6. Nội dung nào sau đây không thuộc đường lối cải cách – mở cửa của Trung Quốc từ năm 1978?

- A. Tiến hành cải cách và mở cửa.
- B. Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.
- C. Thực hiện đường lối Ba ngọn cờ hồng.
- D. Chuyển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

Câu 7. Sự kiện nào đánh dấu Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do?

- A. Nội chiến Quốc – Cộng kết thúc (1949).
- B. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời (1949).
- C. Trung Quốc đề ra đường lối cải cách mở cửa (1978).
- D. Trung Quốc thu hồi được chủ quyền đối với Hồng Kông (1997) và Ma Cao (1999).

Câu 8. Hiệp hội các nước Đông Nam Á được thành lập tại

- A. Gia - các - ta
- B. Băng – Cốc
- C. In - đô - nê- xi-a
- D. Xin -ga - po

Câu 9. Trước chiến tranh thế giới thứ hai, nước nào ở Đông Nam Á vẫn giữ được độc lập

- A. Việt Nam
- B. In - đô - nê - xi - a
- C. Thái Lan
- D. Cam - pu - chia

Câu 10. Sự kiện nào đánh dấu tình hình chính trị ở khu vực Đông Nam Á được cải thiện rõ rệt?

- A. Việt Nam rút quân tình nguyện khỏi Cam – pu – chia.
- B. Các nước lớn không kích động, can thiệp vào khu vực.
- C. Chiến tranh lạnh chấm dứt.
- D. Cuộc chiến tranh lạnh chấm dứt và hiệp định Pa – ri về Cam – pu – chia được kí kết

10. MÔN ĐỊA LÝ

A- Mục tiêu:

1- Kiến thức: Kiểm tra lại các đơn vị kiến thức đã học về:

- Địa lý dân cư Việt Nam: Nêu được đặc điểm về cộng đồng các dân tộc nước ta, mật độ dân số, tỷ lệ gia tăng tự nhiên, đô thị hóa.
- Trình bày được sự phát triển và phân bố nông nghiệp; tình hình phát triển và phân bố lâm nghiệp, thủy sản; sự phát triển và phân bố công nghiệp.
- Biết được các loại hình giao thông vận tải

2- Kỹ năng:

- Phân tích về các mối quan hệ Địa lý: Giữa điều kiện tự nhiên và phân bố dân cư, phát triển các ngành kinh tế
- Rèn kỹ năng khai thác Atlat Địa lý Việt nam, phân tích bảng số liệu, nhận dạng biểu đồ

B- Dạng bài

Phần I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1- Người Việt (Kinh) phân bố chủ yếu ở đâu?

- A. Đồng bằng, trung du, duyên hải. B. Miền núi và trung du.
C. Duyên hải, trung du. D. Hải đảo, miền núi.

Câu 2- Các dân tộc ít người ở nước ta phân bố chủ yếu ở khu vực nào sau đây?

- A. Đồng bằng và duyên hải. B. Trung du và duyên hải.
C. Đồng bằng và trung du. D. Miền núi và trung du.

Câu 3 : Quá trình đô thị hóa ở nước ta đang diễn ra ở mức độ:

- A. Rất thấp B. Thấp C. Trung bình D. Cao

Câu 4 : Dân tộc nào sau đây chiếm tỉ lệ lớn nhất trong dân số nước ta?

- A. Ê-đê. B. Kinh. C. Mường. D. Tày.

Câu 5 : Tuy gia tăng tự nhiên dân số giảm, nhưng số dân nước ta vẫn còn tăng nhanh là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Quy mô dân số lớn. B. Tuổi thọ ngày càng cao.
C. Cơ cấu dân số già. D. Gia tăng cơ học cao.

Câu 6: Đồng bằng nước ta tập trung dân cư đông đúc là do

- A. địa hình bằng phẳng, chủ yếu trồng lúa.
B. nhiều dân tộc sinh sống, diện tích đất rộng.
C. chủ yếu trồng lúa, nhiều dân tộc sinh sống.
D. diện tích đất rộng, có nhiều khoáng sản.

Câu 7 : Các đô thị ở nước ta phần lớn có quy mô:

- A. Vừa và nhỏ B. Vừa C. Lớn D. Rất Lớn

Câu 8 : Nguyên nhân cơ bản làm cho Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao hơn Đồng bằng sông Cửu Long là do:

- A. đất đai màu mỡ, phì nhiêu hơn. B. lịch sử định cư sớm hơn.
C. khí hậu thuận lợi hơn. D. giao thông thuận tiện hơn.

Câu 9: Trong điều kiện nước ta hiện nay, dân số đông đang là trở ngại cho vấn đề nào?

- A. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động B. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài
C. Nâng cao chất lượng cuộc sống D. Mở rộng hợp tác quốc tế

Câu 10: Nhằm thúc đẩy sự phân bố dân cư và lao động hợp lý giữa các vùng cần thực hiện giải pháp nào sau đây?

- A. Kiểm chế tốc độ tăng dân số. B. Phát triển công nghiệp ở nông thôn.
C. Mở rộng thị trường xuất khẩu lao động. D. Xây dựng chính sách chuyển cư phù hợp.

Câu 11: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, mật độ dân số nước ta cao nhất ở:

- A. vùng Đông Nam Bộ. B. vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.
C. vùng Đồng bằng sông Cửu Long. D. vùng Đồng bằng sông Hồng.

Câu 12: Tư liệu sản xuất không thể thay thế được của ngành nông nghiệp là:

- A. Đất đai B. Khí hậu C. Nước D. Sinh vật

Câu 2: Nước ta có thể trồng từ 2 đến 3 vụ lúa và rau trong một năm là nhờ:

- A. Có nhiều diện tích đất phù sa. B. Có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
C. Có mạng lưới sông ngòi, ao, hồ dày đặc. D. Có nguồn sinh vật phong phú.

Câu 13: Khu vực có diện tích đất phù sa lớn nhất nước ta là:

- A. Các vùng trung du và miền núi. B. Vùng Đồng bằng sông Hồng.
C. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long. D. Các đồng bằng ở duyên hải Miền Trung.

Câu 14: Hạn chế của tài nguyên nước ở nước ta là:

- A. Chủ yếu là nước trên mặt, nguồn nước ngầm không có.
B. Phân bố không đều giữa các vùng lãnh thổ.
C. Phân bố không đều trong năm gây lũ lụt và hạn hán.

D. Khó khai thác để phục vụ nông nghiệp vì hệ thống đê ven sông.

Câu 15: Thủy lợi là biện pháp hàng đầu trong thâm canh nông nghiệp ở nước ta vì:

- A. Nông nghiệp nước ta mang tính chất mùa vụ.
- B. Nguồn nước phân bố không đồng đều trong năm.
- C. Nông nghiệp nước ta chủ yếu là trồng lúa.
- D. Tài nguyên nước của nước ta hạn chế, không đủ cho sản xuất.

Câu 16: Cơ cấu nông nghiệp nước ta đang thay đổi theo hướng:

- A. Tăng tỉ trọng của ngành chăn nuôi, giảm tỉ trọng ngành trồng trọt.
- B. Tăng tỉ trọng cây lương thực, giảm tỉ trọng cây công nghiệp.
- C. Tăng tỉ trọng cây công nghiệp hàng năm, giảm tỉ trọng cây công nghiệp lâu năm.
- D. Tăng tỉ trọng cây lúa, giảm tỉ trọng cây hoa màu.

Câu 17: Chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành trồng trọt của nước ta:

- A. Cây lương thực
- B. Cây hoa màu
- C. Cây công nghiệp
- D. Cây ăn quả và rau đậu

Câu 18: Điều kiện tự nhiên thuận lợi nhất để phát triển hoạt động nuôi trồng thủy sản nước lợ ở nước ta là có nhiều

- A. bãi triều, đầm phá, rừng ngập mặn.
- B. vùng nước quanh đảo, quần đảo.
- C. ô trũng rộng lớn ở các đồng bằng.
- D. sông suối, kênh rạch, ao hồ.

Câu 21: Điều kiện tự nhiên nào sau đây thuận lợi nhất cho hoạt động khai thác hải sản ở nước ta?

Câu 19 : Theo bảng số liệu, để thể hiện quy mô sản lượng lúa và cơ cấu của nó phân theo mùa vụ năm 2005 và năm 2016, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?
(Đơn vị: Nghìn tấn)

Năm	Tổng số	Lúa đông xuân và thu đông	Lúa hè thu và	Lúa mì
2005	35832,9	17331,6	10436,2	8065,1
2016	43609,5	19404,4	15010,1	9195,0

(Nguồn : Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê , 2017)

- A. Miền.
- B. tròn
- C.kết hợp
- D.cột

Câu 20: Cho bảng số liệu:

Năm	2010	2014	2015	2017
Diện tích (nghìn ha)	51,3	85,6	101,6	152,0
Sản lượng (nghìn tấn)	105,4	151,6	176,8	241,5

(Nguồn : Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê , 2018)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng diện tích và sản lượng hồ tiêu của nước ta giai đoạn 2010 – 2017, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. miền
- B.đường
- C. tròn
- D. kết hợp

Phần II. TỰ LUẬN

1. Hãy nêu những thành tựu và thách thức trong phát triển kinh tế của nước ta.
2. Phát triển và phân bố công nghiệp chế biến có ảnh hưởng như thế nào đến phát triển và phân bố nông nghiệp?
3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp? Việc cải thiện hệ thống đường giao thông có ý nghĩa như thế nào đối với phát triển công nghiệp?
4. Dựa vào bảng số liệu dưới đây, nêu nhận xét về sự thay đổi trong sử dụng lao động theo các thành phần kinh tế ở nước ta và ý nghĩa của sự thay đổi đó.

Bảng: Cơ cấu sử dụng lao động theo thành phần kinh tế (%)

Năm	2005	2010	2015	2017
Thành phần				
Kinh tế Nhà nước	9,5	10,4	9,8	9,8
Kinh tế ngoài Nhà nước	88,9	86,1	86,0	85,2

Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	1,5	3,5	4,2	5,0
----------------------------------	-----	-----	-----	-----

11. MÔN THỂ DỤC

*** Đề kiểm tra**

- Biết thực hiện bài thể dục liên hoàn 45 nhịp nam và nữ.

12. MÔN MỸ THUẬT

A. NỘI DUNG:

Chủ đề: “*Sơ lược về kiến trúc các dân tộc thiểu số Việt Nam*”

- Tạo hình nhà Rông

